

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày 02-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hoàng Thanh Mai

+ Bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Trạch huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh T; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1965; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T (*Liệt sỹ*) và bà Đình Thị X (*đã chết*); có vợ Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Bố Trạch, Quảng Bình học hết lớp 10/10 năm 1981. Sau đó nhập ngũ Binh Đoàn 678, Lữ đoàn 176 đến năm 1986 ra quân. Từ năm 1986 xuất khẩu lao động qua Liên Xô, năm 1989 lập gia đình tại Liên Xô. Năm 1992 về nước và sinh sống tại T.P Huế. Năm 1996 xuất khẩu lao động qua Nga đến năm 2015 về lại địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 16/5/2019 cho đến nay. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/5/2019, tại đoạn đường Quốc Lộ 1A, thuộc Thôn 10, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Lực lượng chức năng phát hiện đối tượng Trần Minh T, sinh 1965 trú tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh

Quảng Bình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra và bắt quả tang tại túi quần bên phải của Trần Minh T 01 gói nilong màu xanh, bên trong có chứa 124 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng và 01 viên nén dạng thuốc tân dược màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”. Về nguồn gốc số tang vật bị thu giữ, T trình bày: Vào ngày 11/5/2019, T xuất cảnh qua nước Lào để tìm chị Lê Thị Cẩm C đòi nợ và Trong thời gian ở Lào, T quen biết một đối tượng người Lào (không rõ danh tính) có bán ma túy, nên khoảng 14 giờ ngày 15/5/2019, Tú mua của đối tượng này 125 viên ma túy dạng hồng phiến với số tiền 1.000.000 kíp, tương đương 2.600.000 đồng Việt Nam nhằm mục đích đưa về Việt Nam sử dụng. Sau khi có được số ma túy trên, khoảng 09 giờ ngày 16/5/2019, T bắt xe khách có tên Mỹ Khánh từ tỉnh Buly KhămXây (Lào) và đi theo xe nhập cảnh vào Việt Nam qua Cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình) khi đến địa phận huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, T xuống xe đi bộ được khoảng 5m thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 521/GĐ-PC09 ngày 22/5/2019 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 12,88g (mười hai phẩy tám mươi tám gam), mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,103g (không phẩy một trăm linh ba gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”. (Bút lục số: 40, 42, 44, 50-57, 64-67).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ trên người Trần Minh T một gói nilong màu xanh, bên trong chứa 124 viên nén màu hồng và 01 viên màu xanh. Sau giám định được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín số 54/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 hộ chiếu số: N1316979 cấp cho Trần Minh T có dấu nhập cảnh ngày 16/5/2019 tại trạm Cha Lo. Hiện các vật chứng trên chưa được xử lý. (Bút lục số: 40, 42).

Cáo trạng số: 59/CT-VKSBT ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, tuyên xử: Trần Minh T mức án từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và tuyên xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và tang vật được thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 16/5/2019, Trần Minh T đã bị bắt quả tang do có hành vi tàng trữ trái phép 12,983 gam Methamphetamine.

Với hành vi tàng trữ trái phép chất Methamphetamine có tổng trọng lượng như trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức pháp luật, am hiểu đời sống xã hội nhất định nên bị cáo hiểu rõ mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, bị cáo cố ý tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình trong nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được thể hiện nhân thân không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Đình T được Nhà nước công nhận là Liệt sỹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự mà bị cáo được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy đang có chiều hướng ngày càng gia tăng.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nghề nghiệp là lao động tự do, không có nguồn thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư dán kính, được niêm phong có số: 54/GĐ-PC-09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộ chiếu số: N1316979 mang tên Trần Minh T có dấu nhập cảnh ngày 16/5/2019 tại Cửa khẩu Cha Lo, hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án là giấy tờ cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Điều 47 của Bộ Luật hình sự và các Điều 106, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Minh T 06 (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/5/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/10/2019) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Minh T.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 hộ chiếu số: N1316979 (*Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được Tòa án chuyển cho cơ quan thi hành án để trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật*).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư dán kính, được niêm phong có số: 54/GĐ-PC-09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định. Số tang vật nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/10/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành